

Số: 266 - 2025/CV/FPTS-FAD

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ Phần Chứng khoán FPT
- Mã chứng khoán: FTS
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 52, Đường Lạc Long Quân, P.Bưởi, Q.Tây Hồ, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: 1900 6446
- Fax: (0243)773 9058
- Email: cbtt@fpts.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02-2025/NQ/HĐQT/FPTS và số 03-2025/NQ/HĐQT/FPTS ngày 01/4/2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/4/2025 tại đường dẫn <http://www.fpts.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02-2025/NQ/HĐQT/FPTS ngày 01/4/2025.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03-2025/NQ/HĐQT/FPTS ngày 01/4/2025.
- Quy chế phát hành ESOP 2025.
- Danh sách người lao động được mua ESOP 2025.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Trình Thanh Hằng

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi một số điều của luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Quyết định số 59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 13/07/2007 về việc cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT;
- Tờ trình ngày 10/3/2025 về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01-2025/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 01/4/2025;
- Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT ngày 01/4/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất triển khai thực hiện phương án phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01-2025/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 01/4/2025:

- *Tên cổ phiếu:* Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (mã: FTS).
- *Loại chứng khoán phát hành:* Cổ phiếu phổ thông.
- *Mệnh giá:* 10.000 đồng/cổ phiếu.
- *Khối lượng dự kiến phát hành:* 30.591.936 cổ phiếu.
- *Tổng mệnh giá phát hành:* 305.919.360.000 đồng (Ba trăm linh năm tỷ, chín trăm mười chín triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).
- *Đối tượng phát hành:* Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- *Tỷ lệ phát hành:* 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 1 cổ phần mới).
- *Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:* Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành thêm cổ phiếu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 189 cổ phiếu, cổ đông A được nhận $189 \times 10\% = 18,9$ cổ phiếu, số cổ phần mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 18 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,9 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.
- *Nguồn thực hiện phát hành:*
 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối tại ngày 31/12/2024 trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT: Tối đa 305.919.360.000 đồng (Ba trăm linh năm tỷ, chín trăm mười chín triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).
- *Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng:* Cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng trừ trường hợp hưởng quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu phát sinh từ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2024 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo tỷ lệ và thời gian tương ứng với số lượng cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng (theo quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty).
- *Thời gian thực hiện:* Dự kiến trong quý II-III/2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
- *Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và niêm yết bổ sung:* Số cổ phần phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu để trả cho cổ đông hiện hữu sẽ được điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ

Chứng Khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 2: Thống nhất triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01-2025/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 01/4/2025:

- *Tên cổ phiếu:* Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (mã: FTS).
- *Loại chứng khoán phát hành:* Cổ phiếu phổ thông.
- *Mệnh giá:* 10.000 đồng/cổ phiếu.
- *Giá phát hành:* 10.000 đồng/cổ phiếu.
- *Nguyên tắc xác định giá phát hành:* Bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).
- *Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành:* 9.988.400 cổ phiếu.
- *Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):* 2,9682%.
- *Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá:* 99.884.000.000 đồng (Chín mươi chín tỷ, tám trăm tám mươi tư triệu đồng).
- *Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu:* Do người lao động nộp tiền.
- *Đối tượng phát hành:* Người lao động là cán bộ quản lý của Công ty.
- *Tiêu chuẩn:* Là người lao động thỏa mãn đủ các tiêu chuẩn sau:
 - Là cán bộ quản lý của Công ty.
Bao gồm: Ban điều hành Công ty, Giám đốc/Phó giám đốc chi nhánh, Giám đốc/Phó giám đốc khối, Giám đốc/Phó giám đốc/Trưởng/ phó các bộ phận/ phòng/ ban của công ty và/chi nhánh,...
 - Có đóng góp lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Hệ số hiệu quả hoạt động của từng cán bộ quản lý trong năm 2024 do Hội đồng Quản trị đánh giá, phê duyệt.
 - Đang giữ chức vụ quản lý tại thời điểm triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2025.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

**Số lượng Cổ phiếu
mỗi người lao động
được mua**

$$= \frac{\text{Tổng số Cổ phiếu ESOP phát
hành trong năm 2025}}{\text{Tổng số điểm của tất cả người lao
động được mua cổ phiếu ESOP
năm 2025}}$$

*** Số điểm của
người lao động**

Trong đó:

Số điểm của người lao động = Hệ số cấp bậc * Hệ số hiệu quả hoạt động

Hệ số cấp bậc: được quy định tùy theo chức vụ quản lý mà Người lao động đang nắm giữ tại Công ty.

Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc
M1	10
M2	7,5
M3	6
M4	4
M5	3,5
M6	3
M7	2,5
M8	2
M9	1,5
M10	1

Hệ số hiệu quả hoạt động: Hệ số hiệu quả hoạt động của từng cán bộ quản lý trong năm 2024 do Hội đồng Quản trị đánh giá, phê duyệt.

- *Hạn chế chuyển nhượng:*

Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ:

- o 50% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- o 50% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

- *Thời gian thực hiện:* Dự kiến trong quý II-III/2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

- *Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:*

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 99.884.000.000 đồng (Chín mươi chín tỷ, tám trăm tám mươi tư triệu đồng). Toàn bộ số tiền này sẽ được cân đối sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ.

- *Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và niêm yết bổ sung:* Số cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 sẽ được điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bảo quản Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.
- Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2025 (*Đính kèm*).
- Thông qua Danh sách người lao động được tham gia chương trình Phát hành cổ phiếu theo chương trình chọn lựa người lao động (ESOP) năm 2025, hệ số cấp bậc, hệ số hiệu quả hoạt động của từng cán bộ quản lý trong năm 2024 và số lượng cổ phiếu được mua theo đúng nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng đã được ĐHCĐ năm 2025 của Công ty thông qua (*Đính kèm*).

Theo đó, toàn bộ danh sách người lao động được tham gia chương trình Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2025 là nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia nên đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Thống nhất thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025

Giao cho Ông Nguyễn Điệp Tùng – Tổng Giám đốc đại diện Công ty triển khai:

- Thực hiện ký ban hành các văn bản, quyết định các vấn đề có liên quan tới hồ sơ phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2025 theo thứ tự như sau:
 1. Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
 2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2025, sau khi nhận được văn bản Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành.

Theo đó, Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2025 không được hưởng quyền nhận cổ phiếu đợt Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2025.

- Thực hiện điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX); thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi Phụ lục 1 của Điều lệ Công ty; các thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2025. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu FAD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN DŨNG



**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP)
NĂM 2025**

(Ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 02-2025/NQ/HĐQT/FPTS)

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ

1. ESOP (Employee Stock Ownership Plan): là Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
2. “Phương án phát hành” là phương án phát hành cổ phần theo Chương trình lựa chọn cho người lao động theo nghị quyết ĐHCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT thông qua.
3. “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (viết tắt là FPTS).

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ESOP

Chương trình này tạo cơ hội cho người lao động được chia sẻ hơn nữa những giá trị và thành công được tạo ra bởi chính bản thân họ tại Công ty, hướng tới các mục đích sau dành cho người lao động:

1. Tạo động lực làm việc, sự gắn bó, cống hiến lâu dài với công ty của toàn thể người lao động, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
2. Tăng cường sự hòa đồng lợi ích của người lao động với lợi ích cổ đông, người lao động được hưởng thành quả từ chính nỗ lực làm việc của mình với tư cách cổ đông, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phần của Công ty.
3. Giữ chân và thu hút cán bộ quản lý cao cấp.
4. Là tiền đề để thu hút nhân tài cho sự phát triển của Công ty.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

1. Nội dung cơ bản của Chương trình

- a) Tổng số cổ phiếu phát hành: 9.988.400 cổ phiếu.
- b) Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- c) Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).
- d) Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- e) Nguyên tắc xác định giá phát hành: Bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).

Nhằm tạo giá trị gia tăng cho Người lao động cũng như khuyến khích Người lao động tham gia chương trình, HĐQT đã trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua giá bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động là 10.000 đồng/cổ phiếu.

- f) Thời gian hạn chế chuyển nhượng:

Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2025 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và được giải tỏa dần theo tỷ lệ:

- + 50% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- + 50% số Cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

- g) Thời gian thực hiện: Dự kiến trong quý II-III/2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

- h) Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 99.884.000.000 đồng (Chín mươi chín tỷ, tám trăm tám mươi tư triệu đồng). Số tiền này sẽ được cân đối sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ.

2. Đối tượng phát hành:

Người lao động là cán bộ quản lý của Công ty.

3. Tiêu chuẩn:

Là người lao động thỏa mãn đủ các tiêu chuẩn sau:

- + Là cán bộ quản lý của Công ty.

Bao gồm: Ban điều hành Công ty, Giám đốc/Phó giám đốc chi nhánh, Giám đốc/Phó giám đốc khối, Giám đốc/Phó giám đốc/Trưởng/ phó các bộ phận/ phòng/ ban của công ty và/chi nhánh,...

- + Có đóng góp lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Hệ số hiệu quả hoạt động của từng cán bộ quản lý trong năm 2024 do Hội đồng quản trị đánh giá, phê duyệt.
- + Đang giữ chức vụ quản lý tại thời điểm triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2025.

4. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

a) Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

$$\text{Số lượng Cổ phiếu mỗi người lao động được mua} = \frac{\text{Tổng số Cổ phiếu ESOP phát hành trong năm 2025}}{\text{Tổng số điểm của tất cả người lao động được mua cổ phiếu ESOP năm 2025}} \times \text{Số điểm của người lao động}$$

Trong đó:

Số điểm của người lao động = Hệ số cấp bậc * Hệ số hiệu quả hoạt động

Hệ số cấp bậc: được quy định tùy theo chức vụ quản lý mà Người lao động đang nắm giữ tại Công ty.

Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc
M1	10
M2	7,5
M3	6
M4	4
M5	3,5
M6	3
M7	2,5
M8	2
M9	1,5
M10	1

Hệ số hiệu quả hoạt động: Hệ số hiệu quả hoạt động của từng cán bộ quản lý trong năm 2024 do Hội đồng quản trị đánh giá, phê duyệt.

b) Nguyên tắc làm tròn (nếu có):

- Số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được mua sẽ được làm tròn đến hàng trăm, phần được làm tròn nhỏ hơn 50 cổ phiếu thì làm tròn xuống, phần

được làm tròn lớn hơn hoặc bằng 50 cổ phiếu thì làm tròn lên, theo đó Số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được mua là bội số của 100 (Một trăm).

- Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành bằng số lượng cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua, toàn bộ phần chênh lệch giữa tổng số cổ phiếu của tất cả người lao động được mua cổ phiếu ESOP năm 2025 (*sau khi làm tròn đến hàng trăm theo nguyên tắc nêu trên*) và Tổng số Cổ phiếu ESOP phát hành trong năm 2025 sẽ được điều chỉnh (Tăng/giảm) vào số cổ phiếu phân phối cho Tổng giám đốc công ty.

Danh sách cụ thể người lao động được tham gia chương trình, hệ số cấp bậc, hệ số hiệu quả hoạt động của từng cán bộ quản lý trong năm 2024, số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng do HĐQT thông qua (*kèm theo Quy chế này*).

5. Phân phối cổ phiếu phát hành ESOP

- a) Danh sách, hệ số cấp bậc, hệ số hiệu quả hoạt động của từng cán bộ quản lý trong năm 2024, số lượng cụ thể người lao động được quyền mua cổ phần theo Chương trình lựa chọn cho người lao động được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt theo Tiêu chuẩn và Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.
- b) Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền: Trong trường hợp người lao động từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì Tổng Giám Đốc đề xuất và Chủ tịch HĐQT phê duyệt việc phân bổ số cổ phần này cho người lao động là cán bộ quản lý khác với giá không thấp hơn mức Giá phát hành (nếu có).

6. Quyền của người lao động được quyền mua cổ phần ESOP

- a) Người lao động có toàn quyền quyết định việc đăng ký mua cổ phần ESOP với giá 10.000 đồng/ Cổ phiếu;
- b) Được hưởng mọi quyền và lợi ích của cổ đông sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2025 và Quy chế này.

7. Quy định về quyền lợi được hưởng từ cổ phiếu ESOP và Thu hồi quyền lợi được hưởng từ cổ phiếu ESOP

a) Quy định về quyền lợi được hưởng từ cổ phiếu ESOP

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do FPTS thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/ hoặc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu mà người lao động nhận được phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng

theo tỷ lệ và thời gian tương ứng với số lượng cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng.

b) Quy định về Thu hồi quyền lợi được hưởng từ cổ phiếu ESOP

- Nếu người lao động nghỉ việc, toàn bộ số cổ phiếu ESOP và cổ phần phát sinh từ cổ phiếu ESOP (cổ tức bằng cổ phiếu và/ hoặc cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu) còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ được Công ty mua lại và bán ngay theo quy định. Phương án bán ngay cho Người lao động sau khi mua lại cổ phiếu ESOP (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị thông qua theo quy định pháp luật tại thời điểm triển khai mua lại cổ phiếu.

Việc bán lại toàn bộ số cổ phiếu ESOP và cổ phần phát sinh từ cổ phiếu ESOP (cổ tức bằng cổ phiếu và/ hoặc cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu) còn bị hạn chế chuyển nhượng là nghĩa vụ bắt buộc của người lao động khi nghỉ việc. Theo đó, người lao động khi nghỉ việc có nghĩa vụ phối hợp với FPTSS để hoàn tất thủ tục bán lại cổ phiếu sau khi chấm dứt Hợp đồng lao động. FPTSS được quyền chủ động chuyển tiền mua lại cổ phiếu ESOP (*sau khi khấu trừ thuế, phí theo quy định pháp luật*), thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu đối với cổ phiếu ESOP mà không cần có thêm bất kỳ chấp thuận nào từ Người lao động nghỉ việc đó.

Toàn bộ số cổ phiếu ESOP và cổ phần phát sinh được FPTSS mua lại từ những người lao động nghỉ việc có thể được bán lại cho người lao động khác với tổng giá trị thanh toán bằng tổng số tiền đã mua lại từ những người lao động nghỉ việc và hạn chế chuyển nhượng cho đến khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng như các cổ phiếu ESOP cùng đợt phát hành.

Tổng giám đốc FPTSS đề xuất và HĐQT phê duyệt danh sách người lao động được mua số cổ phiếu ESOP này.

- Người lao động không bị thu hồi cổ phiếu ESOP trong các trường hợp nghỉ hưu trí theo quy định của pháp luật, bị chết hay vì các trường hợp khách quan (tai nạn, ốm đau,...) mà không thể tiếp tục làm việc tại FPTSS. Trong trường hợp này số cổ phiếu ESOP hạn chế chuyển nhượng sẽ được tiếp tục tuân theo các quy định có liên quan về hạn chế chuyển nhượng cho đến khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng như các cổ phần ESOP cùng đợt phát hành.
- Các trường hợp khác chưa được quy định ở trên, Chủ tịch HĐQT sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định.

Thời gian và thủ tục Thu hồi quyền lợi được hưởng từ cổ phiếu ESOP

- Thời gian thực hiện thu hồi quyền lợi được hưởng từ cổ phiếu ESOP: Hội đồng quản trị công ty sẽ quyết định thời điểm thực hiện thu hồi theo quy định của pháp luật.

- Nguồn thực hiện mua lại cổ phiếu ESOP: Hội đồng quản trị công ty sẽ quyết định nguồn thực hiện mua lại cổ phiếu ESOP theo quy định của pháp luật.
- Giá mua: Toàn bộ cổ phiếu ESOP và cổ phiếu phát sinh từ cổ phần ESOP (cổ tức bằng cổ phiếu và/ hoặc cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu) còn bị hạn chế chuyển nhượng sẽ được FPT mua lại với tổng giá trị bằng tổng số tiền mà người lao động đã nộp tiền để mua số cổ phần ESOP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng quản trị thông qua quy chế và danh sách người lao động được tham gia chương trình, xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Chủ tịch hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua hồ sơ phát hành và chỉ đạo thực hiện các thủ tục điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán đối với số cổ phiếu ESOP năm 2025.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Hội đồng quản trị có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Khi quy định pháp luật có những thay đổi liên quan đến chương trình lựa chọn cho người lao động thì quy chế này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN DŨNG

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG
ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2025**

(Kèm theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02-2025/NQ/HĐQT/FPTS ngày 01/4/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT)

STT	Họ tên	Chức danh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Cấp bậc theo chức vụ quản lý	Hệ số cấp bậc	Hệ số hiệu quả hoạt động	Số điểm của người lao động	Số lượng cổ phiếu được mua
1	Nguyễn Diệp Tùng	Tổng Giám đốc				M1	10,0	0,23	2,30	161.100
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc				M2	7,5	1,01	7,58	529.600
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc				M2	7,5	1,02	7,65	534.900
4	Trần Minh Thanh	Giám đốc Trung tâm Công nghệ				M4	4,0	1,00	4,00	279.700
5	Nguyễn Hoàng Hiệp	Giám đốc Khối Dịch vụ chứng khoán				M4	4,0	1,00	4,00	279.700
6	Nguyễn Thị Hạnh	Giám đốc Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp				M5	3,5	0,92	3,22	225.100
7	Phạm Hữu Cường	Phó giám đốc Trung tâm Công nghệ				M5	3,5	1,00	3,50	244.700
8	Trần Đại Nghĩa	Phó giám đốc Trung tâm Công nghệ				M5	3,5	1,00	3,50	244.700
9	Nguyễn Thị Sơn	Phó Ban Tài chính Kế toán				M5	3,5	1,00	3,50	244.700
10	Nguyễn Thị Kim Chi	Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư				M5	3,5	1,00	3,50	244.700
11	Nguyễn Trung Hòa	Trưởng ban Nhân sự				M6	3,0	1,00	3,00	209.800
12	Trịnh Thanh Hằng	Chánh văn phòng				M6	3,0	1,00	3,00	209.800
13	Cù Anh Thư	Giám đốc Dịch vụ khách hàng				M6	3,0	1,00	3,00	209.800
14	Vũ Thị Hà Bắc	Trưởng phòng Phát triển sản phẩm Internal				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
15	Lê Minh Việt	Giám đốc Lưu ký và Quản lý cổ đông				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
16	Đỗ Ngọc Anh	Trưởng phòng Kế toán giao dịch				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
17	Vũ Duy Thành	Trưởng phòng Front End				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
18	Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng phòng Back End				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
19	Nguyễn Thu Hiền	Phó giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp				M8	2,0	1,06	2,12	148.200
20	Lê Hải Nam	Phó giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp				M8	2,0	0,92	1,84	128.700
21	Dương Thị Thiên Hương	Phó phòng Dịch vụ khách hàng				M8	2,0	1,00	2,00	139.800
22	Trần Thị Thu Chung	Trưởng phòng Kế toán nội bộ				M8	2,0	1,00	2,00	139.800
23	Trần Hải Đăng	Trưởng phòng Phát triển ứng dụng Front				M8	2,0	1,00	2,00	139.800
24	Trần Anh Ngọc	Trưởng phòng BIG DATA				M8	2,0	1,00	2,00	139.800
25	Bùi Tân Dân	Trưởng phòng Kiến trúc và tích hợp				M8	2,0	1,00	2,00	139.800
26	Hà Đăng Huy	Trưởng phòng Vận hành và Phát triển sản phẩm				M8	2,0	1,00	2,00	139.800
27	Nguyễn Thị Thùy Hương	Phó phòng Phòng kế toán giao dịch				M9	1,5	1,00	1,50	104.900
28	Nguyễn Thị Hà	Trưởng phòng giao dịch Hàn Thuyên Hà Nội				M9	1,5	1,00	1,50	104.900
29	Võ Thị Anh Trang	Trưởng phòng Hỗ trợ giao dịch				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
30	Trần Thị Thu Hương	Trưởng phòng Hành chính				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
31	Lê Thế Tài	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 02				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
32	Hoàng Đức Hiền	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 04				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
33	Lê Thu Hằng	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 01				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
34	Nguyễn Quý Thành	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 03				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
35	Bùi Đức Duy	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư số 01				M10	1,0	0,25	0,25	17.500
36	Tường Nữ Thu Lan	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh				M3	6,0	0,83	4,98	348.200
37	Nguyễn Văn Thảo	Kế toán trưởng Chi nhánh Hồ Chí Minh				M4	4,0	0,67	2,68	187.400
38	Nguyễn Thị Hồng Linh	Phó Giám đốc Khối Dịch vụ chứng khoán				M4	4,0	1,08	4,32	302.100



39	Nguyễn Phương Thảo	Trưởng phòng Quản trị rủi ro				M6	3,0	1,00	3,00	209.800
40	Tổng Văn Thủy	Giám đốc Dịch vụ khách hàng Chi nhánh Hồ Chí Minh				M6	3,0	1,00	3,00	209.800
41	Đình Quang Thuận	Giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp Chi nhánh Hồ Chí Minh				M6	3,0	1,00	3,00	209.800
42	Dương Thị Hồng Thủy	Trưởng phòng Hành chính Chi nhánh Hồ Chí Minh				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
43	Nguyễn Hoàng Kim Tuyền	Trưởng phòng Nhân sự Chi nhánh Hồ Chí Minh				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
44	Nguyễn Thu Hồng	Giám đốc Lưu ký và Quản lý cổ đông Chi nhánh Hồ Chí Minh				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
45	Trương Tấn Khanh	Trưởng phòng Hạ tầng Chi nhánh Hồ Chí Minh				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
46	Võ Thị Lan Anh	Phó giám đốc Dịch vụ khách hàng Chi nhánh Hồ Chí Minh				M8	2,0	1,00	2,00	139.800
47	Nguyễn Bá Duy Quang	Phó phòng Kế toán chi nhánh Hồ Chí Minh				M8	2,0	1,00	2,00	139.800
48	Vũ Thị Thanh Nga	Phó giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp Chi nhánh Hồ Chí Minh				M8	2,0	1,00	2,00	139.800
49	Thái Ngô Hùng	Trưởng phòng giao dịch Phan Xích Long Hồ Chí Minh				M9	1,5	1,00	1,50	104.900
50	Nguyễn Minh Triệu	Trưởng phòng giao dịch Kỳ Đồng Hồ Chí Minh				M9	1,5	1,00	1,50	104.900
51	Trần Thị Tường Vi	Trưởng phòng giao dịch Trần Bình Trọng Hồ Chí Minh				M9	1,5	1,00	1,50	104.900
52	Đoàn Khắc Lâm	Trưởng phòng Hỗ trợ giao dịch Chi nhánh Hồ Chí Minh				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
53	Nguyễn Tình	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 07				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
54	Phan Anh Vũ	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 05				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
55	Trần Phú Hoàng	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 08				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
56	Lê Thị Kiều Oanh	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư số 02				M10	1,0	0,67	0,67	46.800
57	Nguyễn Quang Dũng	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh số 06				M10	1,0	0,75	0,75	52.400
58	Nguyễn Đình Nghĩa	Giám đốc Chi nhánh Chi nhánh Đà Nẵng				M6	3,0	1,00	3,00	209.800
59	Nguyễn Phan Tuấn Nguyễn	Kế toán trưởng Chi nhánh Đà Nẵng				M7	2,5	1,00	2,50	174.800
60	Lê Thị Hòa	Trưởng phòng Tư vấn đầu tư số 03				M10	1,0	1,00	1,00	69.900
	Tổng cộng								142,86	9.988.400

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VĂN DŨNG

